



# BẢN TIN

## KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tháng 2 + Tuần 1 Tháng 03/2026



***Kinh tế thế giới đối mặt lạm phát giá năng lượng và cú sốc địa chính trị***

***Chính sách tiền tệ toàn cầu bước vào giai đoạn tạm dừng sau chu kỳ thắt chặt***

***Kinh tế Việt Nam duy trì đà phục hồi ổn định trong 2 tháng đầu năm 2026***

***Dư địa mới từ những bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền số và thị trường vàng***

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

---

## **THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tháng 2 và tuần 1 tháng 3/2026**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Kinh tế Việt Nam duy trì đà phục hồi ổn định trong 2 tháng đầu năm 2026;
- Công nghiệp và thương mại đều bứt tốc;
- FDI thực hiện cao nhất của hai tháng đầu năm trong 5 năm qua;
- Đầu tư công khởi động tương đối tích cực;
- Đã có khoảng 260 nghìn tỷ đồng tín dụng đưa vào nền kinh tế;
- Dư địa mới cho hoạt động ngân hàng từ những bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền số và thị trường vàng.

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế thế giới đối mặt lạm phát giá năng lượng và cú sốc địa chính trị;
- Mỹ: Rủi ro đình lạm có thể khiến Fed phải thận trọng chính sách;
- Trung Quốc hạ thấp mục tiêu tăng trưởng;
- Kinh tế Nhật Bản chịu tổn thương từ cú sốc năng lượng;
- Khu vực Eurozone: Động lực phục hồi yếu;
- Chính sách tiền tệ toàn cầu bước vào giai đoạn tạm dừng sau chu kỳ thắt chặt.

##### **Thông tin hội viên**

- Agribank đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phát triển tín dụng xanh và an sinh xã hội;
- Vietcombank thúc đẩy phát triển bền vững, chuẩn bị đại hội cổ đông và kiện toàn nhân sự;
- BIDV thúc đẩy chuyển đổi hoạt động và lan tỏa giá trị truyền thống trong hệ thống;
- VietinBank chuẩn bị Đại hội cổ đông 2026, thúc đẩy kết nối đầu tư Việt Nam – Singapore;
- OCB ra mắt giải pháp thanh toán số và sản phẩm tiền gửi linh hoạt, tăng cường cảnh báo lừa đảo...

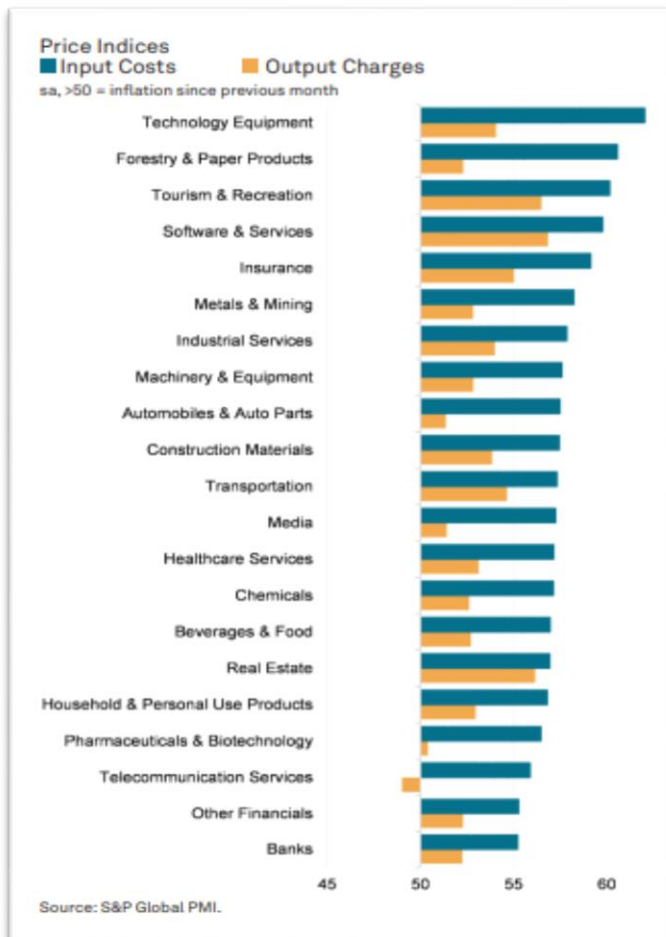
## THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÁNG 2 VÀ TUẦN 1 THÁNG 3.2026

Trong những tháng đầu năm và tuần đầu tháng 3/2026, bức tranh kinh tế toàn cầu đang chứng kiến những biến động mạnh. Trong khi các nền kinh tế lớn chật vật với "bóng ma" lạm phát chi phí đẩy do xung đột địa chính trị tại Trung Đông leo thang, nền kinh tế Việt Nam lại ghi nhận sự phục hồi vững chắc. Từ dòng vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất 5 năm, tăng trưởng công nghiệp đang vào đà, cùng với sự chủ động trong điều tiết chính sách tài chính, tiền tệ, tất cả đang tạo ra một nền tảng vững vàng.

### PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI ĐỐI MẶT LẠM PHÁT GIÁ NĂNG LƯỢNG VÀ CÚ SỐC ĐỊA CHÍNH TRỊ

Kinh tế toàn cầu bước vào đầu năm 2026 với sự phục hồi nhất định trong hoạt động thương mại, nhưng nhanh chóng bị phủ bóng bởi rủi ro địa chính trị và lạm phát chi phí đẩy. Vấn đề nóng nhất hiện nay là cuộc xung đột tại Trung Đông liên quan đến Iran đã bước sang tuần thứ hai mà chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, thậm chí có phần leo thang và phức tạp hơn.

#### 1. Áp lực đứt gãy chuỗi cung ứng và lạm phát chi phí đẩy



Theo dữ liệu PMI toàn cầu do S&P Global công bố, chi phí đầu vào của ngành sản xuất toàn cầu trong tháng 2/2026 đã tăng với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 11/2022. Chỉ số giá đầu vào PMI sản xuất toàn cầu tăng từ 56,4 trong tháng 1 lên mức 57,3, đánh dấu tháng tăng thứ tư liên tiếp.

Thời gian giao hàng của các nhà cung cấp trên toàn thế giới cũng bị kéo dài với mức độ nghiêm trọng nhất kể từ những hạn chế chuỗi cung ứng thời đại dịch năm 2022.

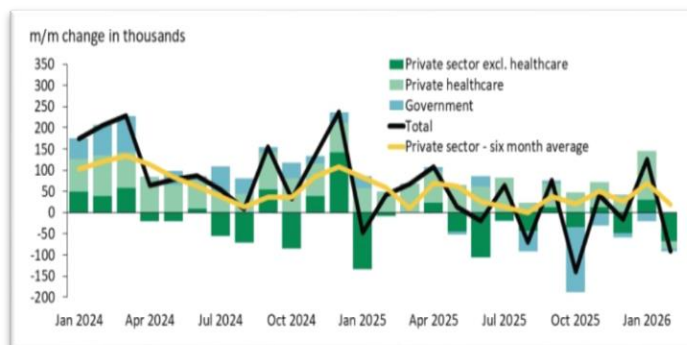
Sự gián đoạn này gắn liền với các cuộc tấn công nhằm vào các tuyến vận tải qua eo biển Hormuz. Ước tính có khoảng 10% đội tàu vận tải container toàn cầu bị mắc kẹt bên trong Vịnh Ba Tư hoặc bị giữ lại bên ngoài. Hậu quả là giá dầu WTI và Brent đã có lúc vượt ngưỡng 100 USD/thùng, thậm chí đã có thời điểm chạm ngưỡng 118 USD/thùng và hiện đang neo cao. Giá khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) cũng tăng 50% do cuộc khủng hoảng này.

#### 2. Kinh tế Mỹ trước rủi ro đình lạm

Thị trường lao động bất ngờ phát đi tín hiệu xấu khi nền kinh tế mất 92.000 việc làm trong tháng 2/2026, đánh dấu mức giảm mạnh nhất trong 4 tháng. Tỷ lệ thất nghiệp nhích lên mức 4,4% từ 4,3% của tháng 1, tiến sát mức cao nhất 4 năm thiết lập hồi tháng 11.

Lạm phát (CPI) toàn phần tháng 2/2026 ổn định ở mức 2,4% y/y, tuy nhiên CPI lõi vẫn tăng 0,2% m/m và trên mức mục tiêu của Fed. Doanh số bán lẻ tháng 1 cũng giảm 0,2% so với tháng trước.

### Thị trường lao động Mỹ vẫn bất ổn

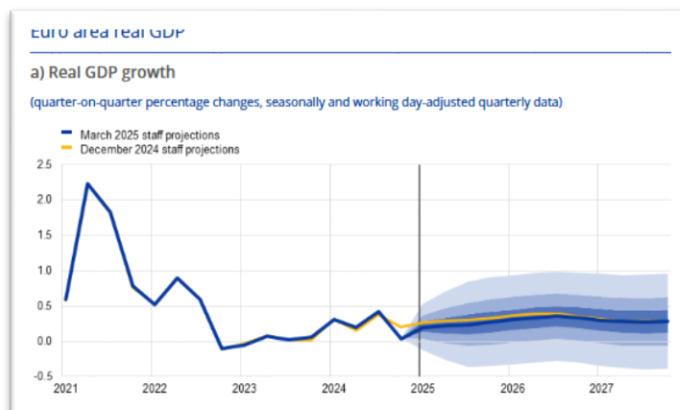


Nguồn: BLS

Trong khi kinh tế có dấu hiệu chững lại, áp lực lạm phát từ giá năng lượng lại khiến lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng mạnh, duy trì quanh mức 4,17%. Lợi suất tăng do giới đầu tư lo ngại lạm phát kéo dài sẽ hạn chế dự địa cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Nhiều tổ chức đã phải điều chỉnh kỳ vọng, dự báo đợt cắt giảm lãi suất tiếp theo của Fed sẽ lùi sang tháng 9 thay vì tháng 7 như hồi đầu năm, dù vẫn kỳ vọng có hai đợt giảm 25 điểm cơ bản trong năm nay.

### 3. Khu vực Eurozone: Động lực phục hồi yếu

Tăng trưởng GDP quý 4/2025 tăng 1,2% y/y – tốc độ chậm nhất theo quý trong vòng một năm qua. Tính cả năm 2025, GDP khu vực Euro tăng trưởng 1,4%, thấp hơn một chút so với dự báo ban đầu là 1,5%.



Nguồn: ECB

Lạm phát tháng 2 bất ngờ bật tăng trở lại mức 1,9% từ mức 1,7% của tháng trước.

Cả Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ủy ban châu Âu đều dự báo tăng trưởng kinh tế khu vực sẽ đạt 1,2% trong năm 2026, tiếp theo là 1,4% vào năm 2027. ECB từng kỳ vọng lạm phát sẽ giảm dưới mức tiêu 2% trước khi cuộc chiến Iran nổ ra, nhưng hiện tại rủi ro giá năng lượng đẩy lạm phát tăng cao đang hiện hữu rõ rệt do châu Âu phụ thuộc lớn vào năng lượng nhập khẩu.

### 4. Trung Quốc: Hạ thấp mục tiêu tăng trưởng

Áp lực giảm phát đang có dấu hiệu hạ nhiệt khi CPI tháng 2 tăng 1,3% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong hơn 3 năm. Đặc biệt, trong hai tháng đầu năm 2026, thặng dư thương mại của Trung Quốc đạt 213,62 tỷ USD, vượt xa kỳ vọng của thị trường là 196,6 tỷ USD và tiếp nối mức thặng dư kỷ lục 1,189 nghìn tỷ USD năm 2025. Xuất khẩu tăng mạnh 21,8% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 656,58 tỷ USD, tăng tốc mạnh so với mức tăng 6,6% trong tháng 12 và vượt xa dự báo 7,1%. Sự tăng trưởng này đánh dấu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh nhất kể từ tháng 10 năm 2021, được thúc đẩy bởi nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ và khởi đầu năm mới thuận lợi. Trong khi đó, nhập khẩu tăng 19,8% lên 442,96 tỷ USD, cao hơn nhiều so với kỳ vọng 6,3% và tăng tốc từ 5,7% trong tháng 12. Đây là tốc độ mua hàng mạnh nhất kể từ đầu năm 2022, phản ánh nhu cầu nội địa mạnh mẽ trong mùa nghỉ lễ cuối năm và Tết nguyên đán.



Nguồn: Haver Analytics

Tuy nhiên, tình hình sản xuất chưa khả quan khi chỉ số PMI sản xuất chính thức của Trung Quốc giảm về mức 49,0 điểm trong tháng 2 - đánh dấu tháng suy giảm thứ hai liên tiếp.

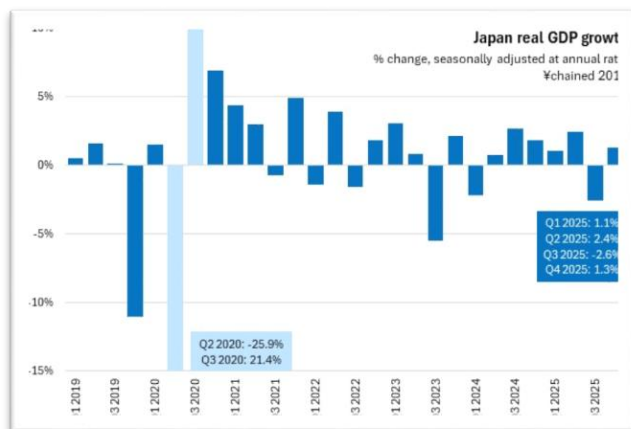
Trung Quốc hạ mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 xuống mức 4,5% đến 5% - mức thấp nhất kể từ 1991, chủ yếu do ba nguyên nhân chính: nhu cầu trong nước yếu, khủng hoảng kéo dài của thị trường bất động sản, và môi trường kinh tế quốc tế bất ổn (căng thẳng thương mại, chuỗi cung ứng dịch chuyển, lãi suất toàn cầu cao) và nguyên nhân nữa là chuyển từ tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng ổn định và chất lượng hơn, đồng thời tạo dư địa cho các chính sách kích thích nếu cần.

Tăng trưởng kinh tế chậm lại của Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ hai thế giới – có thể làm giảm nhu cầu toàn cầu đối với hàng hóa, nguyên liệu và thương mại, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu lớn và chuỗi cung ứng khu vực.

## 5. Nhật Bản: Nền kinh tế chịu tổn thương từ cú sốc năng lượng.

Trong hai tháng đầu năm 2026, nền kinh tế Nhật Bản duy trì đà phục hồi ở mức vừa phải, song vẫn đối mặt nhiều rủi ro từ chi phí nhập khẩu và biến động kinh tế toàn cầu. Đà tăng trưởng được nối tiếp từ cuối năm 2025 khi GDP quý IV/2025 tăng khoảng 1,3% (so cùng kỳ) nhờ cải thiện tiêu dùng và đầu tư doanh nghiệp. Trong nước, tiền lương thực tế tháng 1/2026 tăng 1,4% so với cùng kỳ, lần tăng đầu tiên sau hơn một năm, phản ánh tác động của các vòng đàm phán tăng lương và tình trạng thiếu lao động.

Tuy nhiên, lạm phát có xu hướng hạ nhiệt, với CPI tại Tokyo tháng 2 chỉ tăng 1,8%, thấp hơn mục tiêu 2%. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) duy trì lãi suất khoảng 0,75% và dự kiến thắt chặt dần chính sách tiền tệ nếu tiền lương và cầu nội địa tiếp tục cải thiện.



Nguồn: Novascotia

## 6. Động thái chính sách các ngân hàng trung ương lớn

Chính sách tiền tệ toàn cầu trong đầu năm 2026 nhìn chung bước vào giai đoạn tạm dừng sau chu kỳ thắt chặt. Các ngân hàng trung ương lớn ưu tiên quan sát diễn biến lạm phát và tăng trưởng, thay vì điều chỉnh mạnh ngay lập tức. Thị trường tài chính quốc tế chuyển trọng tâm sang thời điểm bắt đầu chu kỳ nới lỏng tiền tệ mới trong giai đoạn 2026–2027.

| NHTU | Thời điểm quyết định | Lãi suất chính sách hiện tại                              | Động thái chính                                     | Định hướng chính sách                                               |
|------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| FED  | 28/01/2026           | 3,50% – 3,75%                                             | Giữ nguyên lãi suất                                 | Theo dõi dữ liệu, thị trường kỳ vọng có thể giảm lãi suất trong năm |
| ECB  | 05/02/2026           | Tiền gửi 2,00%; tái cấp vốn 2,15%; cho vay cận biên 2,40% | Giữ nguyên lãi suất                                 | Quyết định theo từng cuộc họp, phụ thuộc lạm phát                   |
| BOJ  | 23/01/2026           | Khoảng 0,75%                                              | Duy trì lãi suất                                    | Thận trọng trong quá trình bình thường hóa                          |
| PBOC | 01–02/2026           | LPR 1 năm ~3,00%; LPR 5 năm ~3,50%                        | Giảm một số chính sách cho vay mục tiêu 0,25 điểm % | Chính sách nới lỏng vừa phải để hỗ trợ tăng trưởng                  |
| BOE  | 05/02/2026           | 3,75%                                                     | Giữ nguyên lãi suất                                 | Có thể giảm lãi suất nếu lạm phát giảm                              |

Nguồn: FED/ECB/BOJ,PBOC,BOE

## PHẦN II: KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM - LỰC KÉO TỪ SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ

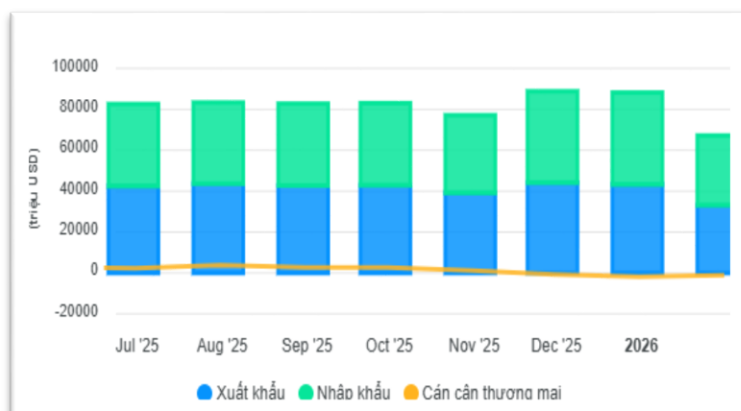
Trái ngược với sự bất ổn toàn cầu, kinh tế Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026 ghi nhận những chỉ báo vĩ mô tích cực, duy trì được đà phục hồi ổn định.

| MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THÁNG 02/2026 SO VỚI CÙNG KỲ (Y/Y, %) |       |        |
|----------------------------------------------------------------|-------|--------|
| Chỉ số sản xuất công nghiệp                                    | 21,5% | 1,00%  |
| Khách quốc tế đến Việt Nam                                     | 18,5% | 17,70% |
| Bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng                          | 9,3%  | 8,50%  |
| Vốn đầu tư thực hiện từ NSNN                                   | 19,3% | 0,40%  |
| Chỉ số giá tiêu dùng                                           | 2,53% | 3,35%  |
| Lạm phát cơ bản                                                | 3,19% | 3,74%  |

Nguồn: NSO, VNBA tổng hợp

### 1. Công nghiệp và thương mại bất tốc

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 2 tháng đầu năm ước tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp lớn nhất đến từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 11,5%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng như xi măng tăng 30,5%, thép thanh và thép góc tăng 25,7%, ô tô tăng 24,0%.

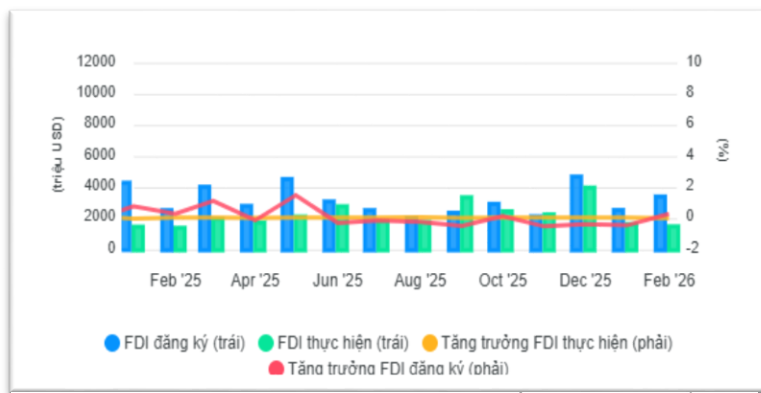


Nguồn: NSO, VNBA tổng hợp

Hoạt động xuất nhập khẩu cũng ghi nhận sự bùng nổ. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 2 tháng đầu năm đạt 155,7 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu tăng 18,3% đạt 76,36 tỷ USD và nhập khẩu tăng 26,3% đạt 79,34 tỷ USD. Cán cân thương mại ghi nhận nhập siêu 2,98 tỷ USD. Mức nhập siêu này chủ yếu đến từ khối doanh nghiệp trong nước (nhập siêu 6,5 tỷ USD), phản ánh nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ chu kỳ mở rộng sản xuất đang rất lớn.

### 2. Tiêu dùng nội địa và sức hút FDI

Tháng 2 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ, lực cầu tiêu dùng nội địa đã nâng đỡ nền kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 2 tháng đầu năm ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, doanh thu du lịch lữ hành tăng tới 12,2% nhờ sự bùng nổ của lượng khách quốc tế và nội địa. Tính chung 2 tháng, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt người, tăng 18,1% so với cùng kỳ.



Nguồn: NSO, VNBA tổng hợp

Về thu hút vốn ngoại, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam 2 tháng đầu năm ước đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của hai tháng đầu năm trong 5 năm qua.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là thời nam châm hút vốn khi chiếm tới 82,7% tổng vốn FDI thực hiện.

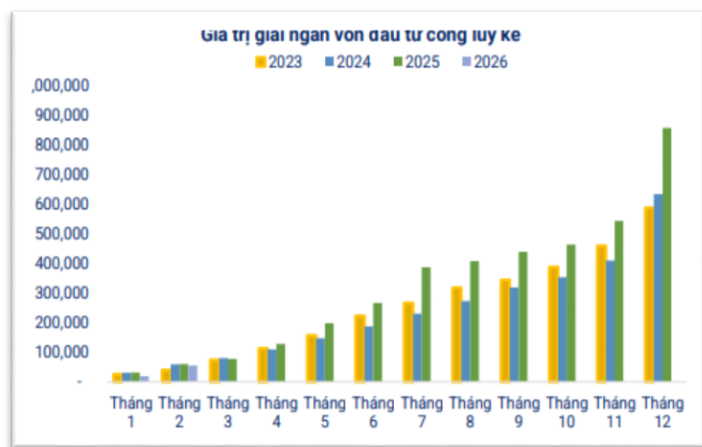
### 3. Lạm phát: Chịu tác động mạnh từ bên ngoài

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại dịp Tết. Bình quân 2 tháng đầu năm, CPI tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,47%. Đặc biệt, do ảnh hưởng từ đà tăng của giá vàng thế giới và nhu cầu mua sắm ngày Thần Tài, chỉ số giá vàng trong nước bình quân 2 tháng đã tăng vọt 82,67% so với cùng kỳ năm 2025.

### 4. Đầu tư công: Khởi động tương đối tích cực

Trong hai tháng đầu năm 2026, tình hình giải ngân vốn đầu tư công của Việt Nam ghi nhận bước khởi động tương đối tích cực nhưng vẫn còn nhiều áp lực lớn về tiến độ. Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đã giải ngân đạt 55.739,8 tỷ đồng, tương đương 5,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cho cả năm.

Xét theo cơ cấu nguồn vốn, trong tổng số vốn đã giải ngân hai tháng đầu năm, vốn ngân sách trung ương đạt khoảng 10.178 tỷ đồng, tương đương 2,9% kế hoạch, trong khi vốn ngân sách địa phương đạt 45.561,8 tỷ đồng, tương đương 7% kế hoạch.



Nguồn: BTC, VBMA

So với cùng kỳ năm 2025, tỷ lệ giải ngân gần tương đương nhưng giá trị tuyệt đối cao hơn khoảng 10.900 tỷ đồng, cho thấy nỗ lực đưa vốn đầu tư công vào nền kinh tế ngay từ đầu năm.

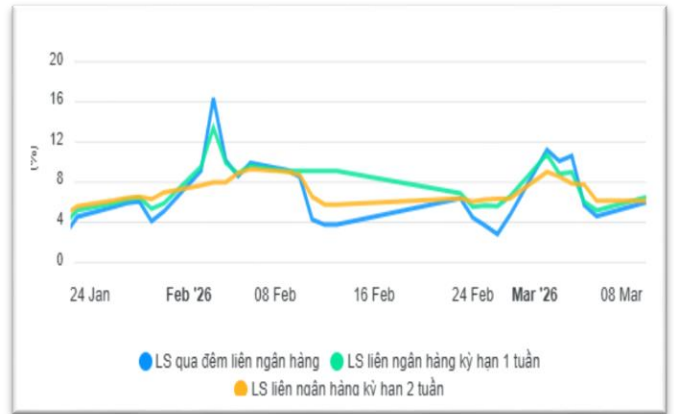
Tuy vậy, tiến độ giải ngân vẫn còn chậm so với yêu cầu. Thống kê cho thấy vẫn có 29 bộ, cơ quan trung ương và 20 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân cả nước; đặc biệt 25 bộ, cơ quan trung ương giải ngân dưới 1% hoặc chưa giải ngân.

Một số nguyên nhân chính khiến tiến độ giải ngân chưa cao gồm: việc chậm phân bổ chi tiết kế hoạch vốn (khoảng 32,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,3% kế hoạch chưa được phân bổ), vướng mắc trong thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, phê duyệt dự án và đấu thầu.

### PHẦN III: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

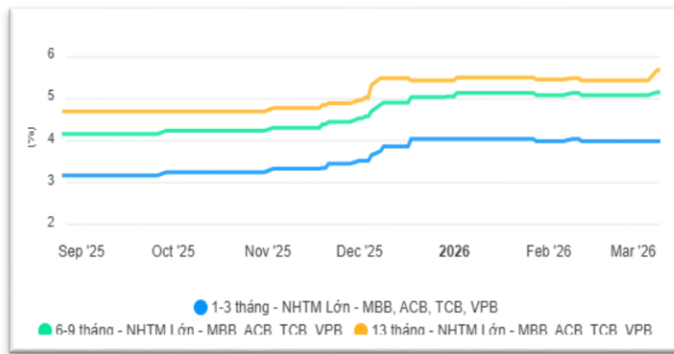
#### 1. Lãi suất liên ngân hàng: Chịu tác động bởi yếu tố mùa vụ

Thị trường tiền tệ tháng 2/2026 chứng kiến biến động mạnh về thanh khoản do yếu tố mùa vụ. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng có thời điểm bật tăng mạnh lên mức cao nhất trong hơn một thập kỷ tại 17,25% vào đầu tháng 2. Nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu thanh toán tiền mặt cận Tết tăng cao, cộng hưởng từ việc các ngân hàng đẩy mạnh tín dụng trong tháng 1 với kỳ nộp thuế của doanh nghiệp về Kho bạc Nhà nước đã hút một lượng lớn tiền khỏi hệ thống ngân hàng. Các tổ chức tín dụng có thời điểm hạn chế thanh khoản tạm thời, đẩy lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh.



Nguồn: SBV

#### Lãi suất huy động tăng nhẹ



Nguồn: SBV

động vẫn chiếm ưu thế nhẹ. Đến cuối tháng 2, trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của các NHTM tăng nhẹ lên mức 5,9%. Lãi suất cao nhất cho kỳ hạn 12 tháng ghi nhận tại một số ngân hàng ở mức 7,2%/năm.

#### 2. Tín dụng: Đã có khoảng 260 nghìn tỷ đồng đưa vào nền kinh tế

Trong hai tháng đầu năm 2026, dư nợ tín dụng đã tăng khoảng 1,4% so với cuối năm 2025, tăng 20,18% so với cùng kỳ năm 2025, tương đương khoảng 260.000 tỷ đồng vốn mới đưa vào nền kinh tế. Dù tăng trưởng bước đầu tích cực, NHNN vẫn duy trì định hướng điều hành thận trọng với mục tiêu 15% cho cả năm, đồng thời kiểm soát chặt dòng vốn vào các lĩnh vực rủi ro và ưu tiên tín dụng cho sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

| Chỉ tiêu                          | Giá trị             |
|-----------------------------------|---------------------|
| Dư nợ tín dụng (26/2/2026)        | 18,86 triệu tỷ đồng |
| Tăng trưởng so với cuối 2025      | 1,4%                |
| Tăng so với cùng kỳ 2025          | 20,18%              |
| Lượng tín dụng bơm ra nền kinh tế | 260.000 tỷ đồng     |

Nguồn: SBV, VNBA tổng hợp

Thực tế này cho thấy tín dụng đã bắt đầu tăng trở lại sau giai đoạn chậm lại cuối năm 2025, song vẫn thấp hơn nhịp tăng của các năm có tăng trưởng mạnh đầu năm.

NHNN kiểm soát nhịp tăng tín dụng đầu năm, với yêu cầu tăng trưởng tín dụng quý I không

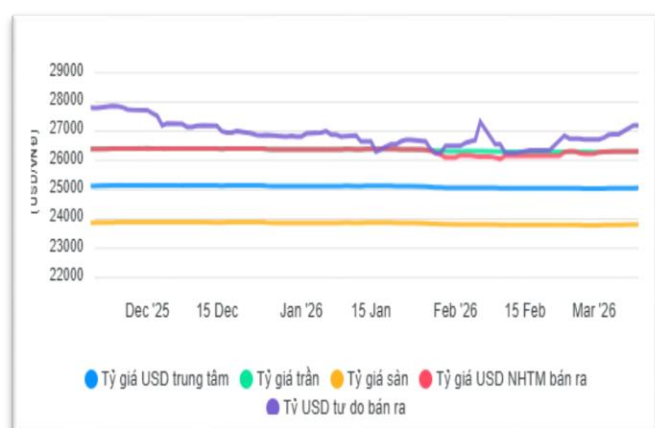
vượt quá khoảng 25% hạn mức cả năm của mỗi ngân hàng; Tăng trưởng tín dụng bất động sản không vượt quá mức tăng trưởng chung của ngân hàng. Biện pháp này nhằm tránh tình trạng tăng trưởng tín dụng dồn vào cuối năm và giảm nguy cơ tăng trưởng nóng.

NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15% trong năm 2026, tương đương khoảng 2,79 triệu tỷ đồng vốn bổ sung cho nền kinh tế.

### 3. Áp lực tỷ giá và sự phục hồi của đồng USD

Sự phục hồi của đồng USD trên trường quốc tế (chỉ số DXY tăng 0,6% trong tháng 2 lên mức 97,6) đã tạo sức ép nhất định lên tỷ giá USD/VND. Nguyên nhân khiến DXY tăng trở lại đến từ dữ liệu lạm phát giá sản xuất (PPI) của Mỹ tháng 1 tăng 2,9% và thị trường lao động tạo ra 130 nghìn việc làm mới, củng cố khả năng Fed duy trì lãi suất cao. Đồng thời, nhu cầu tài sản trú ẩn tăng cao khi xung đột Mỹ - Iran nổ ra.

**Diễn biến tỷ giá đầu năm 2026**



Nguồn: SBV, VNBA tổng hợp

Đến cuối tháng 2, tỷ giá liên ngân hàng tăng 0,4% so với cuối tháng 1, lên mức 26.058 VND/USD. Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng mạnh 0,85% lên mức 26.700 VND/USD. Trong khi đó, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ 0,1% xuống 25.044 VND/USD.

Nhiều tổ chức nhận định áp lực tỷ giá trong năm 2026 vẫn hiện hữu do: (i) Nhu cầu ngoại tệ lớn của khối doanh nghiệp trong nước để nhập khẩu nguyên liệu (thể hiện qua mức thâm hụt gần 30 tỷ USD của khu vực này trong năm 2025); (ii) Giá vàng quốc tế dự báo neo cao trên mức 5.000 USD/ounce kích thích nhu cầu nhập khẩu vàng; (iii) Tăng trưởng nhập khẩu từ thị trường Mỹ.

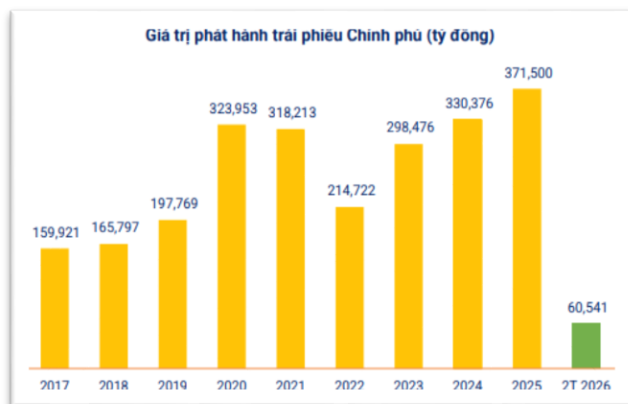
Dù vậy, tỷ giá tổng thể năm 2026 được dự báo sẽ ổn

định với mức tăng từ 2,5% - 3%.

### 4. Thị trường trái phiếu

Ở kênh trái phiếu Chính phủ (TPCP), tỷ lệ trúng thầu giảm. Trong tháng 2/2026, huy động được 34.495 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua 12 phiên đấu thầu. Lũy kế 2 tháng đầu năm, tổng khối lượng phát hành đạt 60.541 tỷ đồng, tương đương 55% kế hoạch phát hành quý I và khoảng 12% kế hoạch năm 2026.

Trong tuần đầu tháng 3 (4/3/2026), Kho bạc Nhà nước gọi thầu 13.500 tỷ đồng nhưng các kỳ hạn 7, 15 và 20 năm đều không trúng thầu, chỉ có kỳ hạn 10 năm trúng thầu với tỷ lệ 44% và lãi suất nhích nhẹ 2 điểm cơ bản lên 4,11%.



Nguồn: VBMA

63,184 tỷ đồng, bình quân mỗi phiên 4,212 tỷ đồng.

Trong tuần đầu tháng 3/2026, chưa có đợt phát hành mới nào được ghi nhận. Dù vậy, thị trường đang chờ đợi những đợt phát hành quy mô lớn sắp tới, như kế hoạch huy động tối đa 5.000 tỷ đồng ra công chúng của Chứng khoán Kỹ Thương (TCX) hay thương vụ phát hành 350 triệu USD ra thị trường quốc tế của Tập đoàn Vingroup (VIC).

## 5. Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam bước sang năm 2026 với xu hướng tích cực trong hai tháng đầu năm, tiếp nối đà phục hồi từ cuối năm 2025. Trong tháng 1 và tháng 2/2026, chỉ số chính của thị trường – VN-Index – duy trì xu hướng tăng khá ổn định. Riêng trong tháng 2, chỉ số tăng hơn 50 điểm, qua đó đóng cửa quanh vùng 1.880 điểm, đánh dấu tháng tăng thứ tư liên tiếp. Thanh khoản thị trường cổ phiếu duy trì ở mức khá cao nhờ dòng tiền nội tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, trong bối cảnh kỳ vọng về nâng hạng thị trường và triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực vẫn hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư.

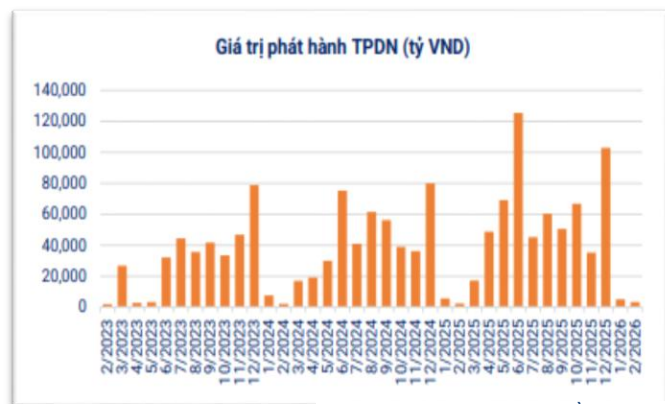
Tuy nhiên, một số dấu hiệu thận trọng cũng đã xuất hiện. Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng, phản ánh sự dịch chuyển dòng vốn toàn cầu và tâm lý dè dặt trước những biến động kinh tế – tài chính quốc tế. Trên thị trường phái sinh, thanh khoản trong tháng 2 giảm so với tháng trước, cho thấy hoạt động giao dịch ngắn hạn có phần chững lại sau giai đoạn sôi động đầu năm.



Nguồn: SSC

Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP tiếp tục tăng ở các kỳ hạn 5 năm và 7 năm, phản ánh sự thận trọng của giới đầu tư trước xu hướng lãi suất thị trường.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) cũng chưa có nhiều đột phá. Trong tháng 2/2026, chỉ có 3.381 tỷ đồng TPDN được phát hành thành công (chủ yếu ra công chúng). Giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ tại HNX đạt



Nguồn: VBMA

Bước sang tuần đầu tháng 3/2026, thị trường chuyển sang trạng thái biến động mạnh hơn. Sau giai đoạn hưng phấn đầu tháng, VN-Index đã chịu áp lực điều chỉnh đáng kể khi tâm lý chốt lời gia tăng và những thông tin bất lợi từ bên ngoài tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Chỉ số có thời điểm giảm sâu trong tuần, khiến thị trường bước vào “nhịp thử thách” mới sau chuỗi tăng trước đó. Thanh khoản thị trường tăng lên trong các phiên giảm, phản ánh hoạt động bán ra mạnh hơn, trong khi dòng tiền mới vẫn đang thăm dò.

Nhìn chung, diễn biến thị trường trong hai tháng đầu năm và đầu tháng 3/2026 cho thấy xu hướng

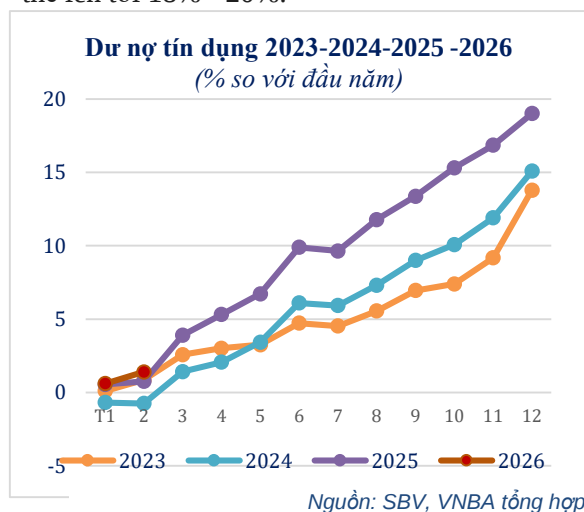
tích cực nhưng kèm theo mức độ thận trọng cao hơn. Các yếu tố hỗ trợ dài hạn như tăng trưởng kinh tế, cải cách thị trường và kỳ vọng nâng hạng vẫn còn, song trong ngắn hạn thị trường có thể tiếp tục dao động mạnh do áp lực chốt lời, dòng vốn ngoại biến động và ảnh hưởng từ môi trường tài chính toàn cầu.

## 6. Triển vọng ngành Ngân hàng

Trong bối cảnh nền kinh tế đang khát vốn để mở rộng, ngành Ngân hàng nổi lên là điểm sáng đầu tư trong năm 2026 với định giá cổ phiếu hấp dẫn và một số “chất xúc tác” mới dù vẫn có những sự phân hóa trong một số mặt hoạt động.

### 6.1. Lợi thế về tăng trưởng tín dụng

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 được NHNN đặt ra ở mức 15%, song nhiều bên dự báo con số thực tế có thể lên tới 18% - 20%.



Các ngân hàng VCB, HDB, MBB, VPB – nhờ nhiệm vụ tái cấu trúc các tổ chức tín dụng yếu kém nên sẽ được hưởng một số ưu đãi nhất định:

- Được cấp hạn mức tín dụng vượt trội: 20%, -35%.
- Được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc (theo Thông tư số 23/2025/TT-NHNN, có hiệu lực từ 01/10/2025), tạo bộ đệm thanh khoản dồi dào.
- Cơ hội nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (room ngoại) lên 49% theo Nghị định số 69/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ 19/5/2025).

Ngoài ra, nếu chủ trương "bỏ room tín dụng" thành hiện thực thì đây sẽ là cú hích lớn giải phóng nguồn lực cho tất cả các ngân hàng thương mại, đặc biệt là ngân hàng có nền tảng vốn tốt.

### 6.2. Dư địa mới từ Sàn tài sản số và Sàn giao dịch Vàng

Hệ thống tài chính, ngân hàng bước vào năm 2026 với những hành lang pháp lý trong quản lý thị trường tài sản mã hóa (Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP - ban hành và có hiệu lực từ ngày 09/9/2025) và quản lý thị trường vàng (Nghị định số 232/2025/NĐ-CP - ban hành 26/8/2025, hiệu lực từ 10/10/2025) chính thức mở ra và đang được đẩy mạnh triển khai.

Những bước đi ban đầu thiết lập khuôn khổ quản lý đối với tài sản mã hóa giúp đưa một thị trường lâu nay hoạt động chủ yếu ngoài khu vực chính thức vào phạm vi giám sát. Điều này tạo cơ hội để các ngân hàng phát triển các dịch vụ liên quan như lưu ký tài sản số, thanh toán, trung gian giao dịch hoặc cung cấp hạ tầng công nghệ tài chính..., đồng thời nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro rửa tiền và dòng luân chuyển vốn theo chuẩn mực quốc tế.

Với Nghị định mới về quản lý thị trường vàng, vai trò điều tiết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được củng cố theo hướng minh bạch và linh hoạt hơn. Khi thị trường vàng được tổ chức lại theo cơ chế quản lý chặt chẽ nhưng có tính thị trường cao hơn, các ngân hàng có thể mở rộng hoạt động kinh doanh vàng tài khoản, dịch vụ lưu giữ, hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh gắn với vàng, qua đó đa dạng hóa nguồn thu và tăng khả năng cạnh tranh.

Các ngân hàng có lợi thế chuyển đổi số mạnh mẽ và sở hữu công ty chứng khoán hậu thuẫn như TCB, VPB, MBB đang được kỳ vọng lớn trong việc khai thác mảng giao dịch tiền mã hóa. Còn với các ngân hàng lớn - có vốn điều lệ trên 50.000 tỷ đồng - và dày dặn kinh nghiệm như CTG, BID, VCB, TCB, HDB sẽ có lợi thế lớn khi tham gia sàn giao dịch vàng.

6.3. Tăng vốn hướng đến sớm đạt chuẩn Basel III

Tính đến cuối năm 2025, hệ số CAR của nhóm 27 ngân hàng niêm yết có sự phân hóa rõ rệt, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ lộ trình áp dụng Thông tư số 14/2025/TT-NHNN (có hiệu lực từ 15/9/2025).

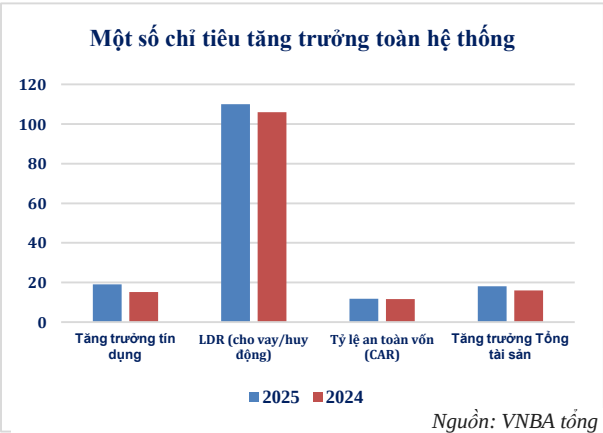
| Nhóm ngân hàng                            | Hệ số CAR ước tính (12/2025) | Yếu tố đáng chú ý                                                                                                  |
|-------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhóm Big 4 (VCB, BID, CTG)                | 9,5% - 11,0%                 | Áp lực tăng vốn rất lớn. VietinBank và BIDV vừa hoàn tất các đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu để cải thiện hệ số CAR. |
| Nhóm tư nhân dẫn đầu (TCB, VPB, MBB, ACB) | 12,0% - 15,5%                | Duy trì bộ đệm vốn dày nhất hệ thống. Techcombank và VPBank tiếp tục dẫn đầu nhờ nền tảng vốn chủ sở hữu lớn.      |
| Nhóm tầm trung (HDB, VIB, LPB, MSB)       | 10,5% - 12,5%                | Tích cực phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 và chia cổ tức bằng cổ phiếu để đáp ứng chuẩn Basel II/III.           |
| Nhóm đang tái cơ cấu/Quy mô nhỏ           | 8,0% - 9,5%                  | Sát ngưỡng tối thiểu 8% theo quy định mới. Dư địa tăng trưởng tín dụng năm 2026 sẽ bị hạn chế.                     |

Nguồn: VNBA tổng hợp

Áp lực đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về tỷ lệ an toàn vốn (CAR tối thiểu 8% theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN) và các tỷ lệ thanh khoản mới (LCR, NSFR) buộc các ngân hàng phải tích cực tìm phương án tăng vốn.

Sau làn sóng phát hành năm 2025 (BID tỷ lệ 30,8%, CTG 44,6%, VCB 49,5%), năm 2026 sẽ tiếp tục chứng kiến các thương vụ lớn. Nổi bật là việc BID phát hành riêng lẻ 264 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược SCIC, thu về hơn 10.000 tỷ đồng. Thị trường cũng đang kỳ vọng về việc VCB sẽ chào bán riêng lẻ hơn 540 triệu cổ phiếu cho 55 nhà đầu tư (bao gồm đối tác Mizuho Bank), với mức giá quanh mốc 100.000 đồng/cổ phiếu. Ở khối tư nhân, các ngân hàng như TCB, SHB, HDB, EIB, VIB và đặc biệt là STB đang được nhà đầu tư chờ đợi các kế hoạch phát hành cho đối tác nước ngoài.

Từ những kết quả hoạt động cuối năm 2025 và điều kiện tín dụng năm 2026, có thể thấy:



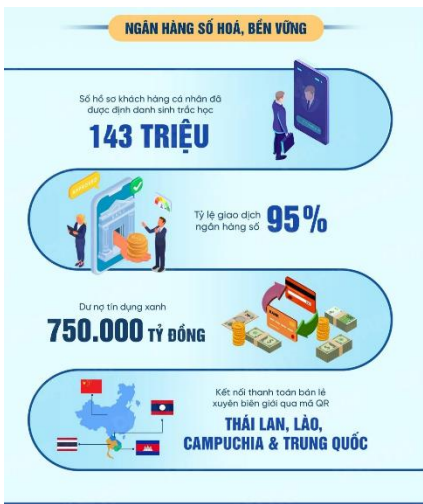
Các ngân hàng có hệ số CAR trên 12% (như TCB, VPB, ACB) có lợi thế nhất định, thường được NHNN ưu tiên giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cao hơn mức trung bình (có thể đạt 18-20%) do có khả năng hấp thụ rủi ro tốt.

Với nhóm ngân hàng có vốn nhà nước, mặc dù chiếm thị phần lớn, nhưng CAR của nhóm Big 4 vẫn thấp hơn nhóm tư nhân hàng đầu. Do đó, việc duy trì tăng trưởng tín dụng quanh mức 13-14% năm 2026 sẽ phụ thuộc nhiều vào tiến trình tăng vốn điều lệ.

Mặt khác, Thông tư số 14 với lộ trình nâng dần bộ đệm bảo toàn vốn (CCB), hướng tới mức CAR hợp nhất 10,5% trong

dài hạn cũng sẽ ràng buộc các ngân hàng có CAR gần mức 8-9% phải ưu tiên thắt chặt tài sản rủi ro thay vì rộng rãi tăng tín dụng trong năm 2026.

6.4. Chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, mạnh mẽ



Trên thế giới, nhiều hệ thống ngân hàng hiện đang chuyển mạnh trọng tâm sang AI & phát triển nền tảng công nghệ (theo McKinsey, 2025), vì AI và nền tảng số là động cơ tăng trưởng chủ yếu và góp phần tiết giảm chi phí lớn. Trong nước, bức tranh chuyển đổi số ngân hàng hiện rất tích cực — từ nâng cấp hạ tầng thanh toán, tăng cường trải nghiệm khách hàng đến đẩy mạnh ứng dụng AI trong hoạt động ngân hàng... đều cho thấy tiến trình số hóa đã qua giai đoạn thí điểm, bước vào giai đoạn mở rộng quy mô và tạo giá trị thực.

Quy mô giao dịch không dùng tiền mặt đã bùng nổ với tổng giá trị giao dịch không dùng tiền mặt của Vietnam năm 2025 ước tương đương khoảng 28 lần GDP (NHNN).

Nhiều tổ chức tín dụng đã đạt trên 95% giao dịch xử lý qua kênh số, và tỷ lệ người lớn có tài khoản ngân hàng đạt khoảng 87%, cho thấy hạ tầng và thói quen dùng dịch vụ số đã rất phổ cập.

Thanh toán di động & QR tăng mạnh — giao dịch QR và thanh toán di động tăng trưởng hai chữ số (mức tăng giá trị QR trên 100% theo một số báo cáo), tạo động lực lớn cho việc số hóa thanh toán bán lẻ.

Cơ sở hạ tầng thanh toán vận hành ở quy mô lớn — các mạng nội địa (NAPAS và các nền tảng tương tự) chứng kiến hàng tỷ giao dịch mỗi năm, phản ánh mức sử dụng dịch vụ số hàng ngày đã trở thành chuẩn mực.

Tóm lại, các ngân hàng đang đẩy mạnh ưu tiên (i) Tối ưu trải nghiệm khách hàng trên mobile/app, (ii) Tăng cường an ninh & quản trị rủi ro số, (iii) tận dụng AI để tự động hoá vận hành và cá nhân hoá dịch vụ, nhằm chuyển lợi thế công nghệ thành tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

6.5. Chiến sự Trung Đông và những rủi ro khó lường

Xung đột nổ ra và leo thang tại Trung Đông (đặc biệt sau các cuộc tấn công của Mỹ và Israel với Iran từ cuối tháng 2/2026) đã tạo ra các cú sốc về giá năng lượng, logistics, tỷ giá và rủi ro tín dụng doanh nghiệp. Những yếu tố này tác động gián tiếp nhưng khá rõ lên hoạt động của ngân hàng thông qua khách hàng doanh nghiệp, thị trường ngoại hối và ổn định vĩ mô.

Theo một số phân tích ban đầu, tác động trực tiếp đến ngân hàng không quá lớn, vì thương mại giữa Việt Nam và Trung Đông chỉ chiếm dưới 3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, tác động gián tiếp qua giá dầu, logistics và rủi ro doanh nghiệp là đáng chú ý, đặc biệt đối với các ngành xuất khẩu, vận tải, hàng không và năng lượng.

Sơ bộ tổng hợp tác động của chiến sự Trung Đông tới hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam

| Yếu tố truyền dẫn                 | Cơ chế tác động                                                                                      | Tác động tại Việt Nam                                                                                                             | Những điểm cần chú ý đối với hệ thống ngân hàng – tài chính                                                                        |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá dầu và năng lượng tăng        | Xung đột làm gián đoạn nguồn cung dầu, đặc biệt qua eo biển Hormuz                                   | Việt Nam nhập khoảng 20 tỷ USD/năm dầu thô và sản phẩm dầu; khoảng 80% dầu thô nhập khẩu và 15% LNG có liên quan nguồn Trung Đông | Tăng chi phí sản xuất → giảm lợi nhuận doanh nghiệp → tăng rủi ro tín dụng ngân hàng, nhất là doanh nghiệp sản xuất, vận tải, điện |
| Chi phí logistics và vận tải tăng | Phí bảo hiểm chiến tranh, giá nhiên liệu và điều chỉnh tuyến vận tải làm chi phí logistics tăng mạnh | Giá cước container đi Mỹ/EU có thể tăng 2–3 lần, logistics chiếm 10% giá trị xuất khẩu dệt may và 20–30% đối với đồ gỗ            | Doanh nghiệp xuất khẩu giảm đơn hàng → khả năng trả nợ suy giảm, nợ xấu tiềm ẩn tại các ngân hàng tài trợ xuất khẩu                |
| Biến động tỷ giá (USD mạnh lên)   | Giá năng lượng và rủi ro địa chính trị làm nhà đầu tư tìm đến USD và một số ngoại tệ mạnh            | USD mạnh lên gây áp lực mất giá VND và tăng chi phí trả nợ ngoại tệ                                                               | Tăng rủi ro cho doanh nghiệp có nợ USD (hàng không, điện, nước...) → rủi ro tín dụng ngân hàng                                     |
| Áp lực lạm phát nhập khẩu         | Giá dầu, phân bón và logistics tăng lan sang giá hàng hóa toàn cầu                                   | Chi phí vận tải và sản xuất tăng → lạm phát chi phí đẩy                                                                           | Ngân hàng Nhà nước VN có thể phải thắt chặt tiền tệ hoặc duy trì lãi suất cao hơn →                                                |

|                                                        |                                                                            |                                                                                                       |                                                                                          |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                        |                                                                            |                                                                                                       | <i>chi phí vốn của ngân hàng và doanh nghiệp tăng</i>                                    |
| <b>Điều kiện tài chính toàn cầu thắt chặt</b>          | <i>Nếu lạm phát tăng, Fed và các NHTW lớn có thể trì hoãn nới lỏng</i>     | <i>Lãi suất USD duy trì cao → dòng vốn toàn cầu thận trọng</i>                                        | <i>Áp lực lên thanh khoản ngoại tệ, tỷ giá và thị trường trái phiếu doanh nghiệp</i>     |
| <b>Rủi ro tín dụng ngành năng lượng và vận tải</b>     | <i>Doanh nghiệp phụ thuộc nhiên liệu và vận tải chịu chi phí tăng mạnh</i> | <i>Hàng không, vận tải, logistics, sản xuất thép, hóa chất, dệt may chịu áp lực</i>                   | <i>Tăng rủi ro tín dụng ngành trong danh mục cho vay ngân hàng</i>                       |
| <b>Tác động tới thị trường tài chính (chứng khoán)</b> | <i>Giá dầu và hàng hóa biến động mạnh</i>                                  | <i>Cổ phiếu dầu khí và phân bón có thể hưởng lợi, trong khi ngành tiêu dùng – vận tải chịu áp lực</i> | <i>Thị trường biến động → ảnh hưởng tài sản đảm bảo và danh mục đầu tư của ngân hàng</i> |
| <b>Rủi ro đối với các doanh nghiệp vay nợ cao</b>      | <i>Chi phí vốn tăng trong khi lợi nhuận giảm</i>                           | <i>Bất động sản, hạ tầng có đòn bẩy cao dễ gặp khó khăn tái cấp vốn</i>                               | <i>Tăng nguy cơ nợ xấu và tái cơ cấu nợ trong hệ thống ngân hàng</i>                     |

Trong kịch bản xung đột kéo dài, hệ thống Ngân hàng có thể phải đối mặt với gia tăng nợ xấu ngành xuất khẩu – logistics và biến động lãi suất cũng như tỷ giá.

### SƠ BỘ NHẬN ĐỊNH

Bức tranh kinh tế - tài chính – tiền tệ đầu năm 2026 khẳng định sức chống chịu bền bỉ của nền kinh tế Việt Nam trước các biến số rủi ro khó lường từ bên ngoài.

Nếu như xung đột địa chính trị đang định hình lại cấu trúc chi phí và lạm phát toàn cầu, thì ở trong nước, những chính sách điều hành tài chính, tiền tệ chủ động, cùng với lực hút mạnh mẽ từ FDI và sự phục hồi của sản xuất và công nghiệp, đang tạo những cơ sở vững chắc để nền kinh tế phát triển.

Đối với thị trường tài chính, ngành Ngân hàng dù có sự phân hóa về tăng trưởng tín dụng cùng với tiến trình tăng vốn chiến lược nhưng với mức độ chuyển đổi số sâu rộng sẽ tiếp tục là hàn thử biểu dẫn dắt sự phát triển của thị trường tài chính trong các quý tiếp theo của năm 2026.

| Chỉ tiêu                            | Cuối năm 2025                | Tuần 02-06/03/2026                                                                                                                                              |
|-------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lãi suất LNH (Qua đêm - ON)</b>  | 5,70%                        | 4,80% (Biến động mạnh, trung bình tuần ~8,3%). Lãi suất LNH đầu năm 2026 có sự phân hóa mạnh giữa các kỳ hạn do áp lực thanh khoản cục bộ tại một số thời điểm. |
| <b>Lãi suất LNH (1 tuần)</b>        | 6,15%                        | 7,50% - 8,30%                                                                                                                                                   |
| <b>Lãi suất tiền gửi (huy động)</b> | Ổn định ở mức thấp           | Tăng trung bình 0,8 đpt (kỳ hạn 6-12 tháng)                                                                                                                     |
| <b>Lãi suất cho vay VND</b>         | 6,5% - 8,9%                  | 7,0% - 9,3% (tăng khoảng 0,4-0,5 đpt)                                                                                                                           |
| <b>Thị trường OMO</b>               | Hút ròng nhẹ (3.498 tỷ đồng) | Bơm ròng (4.181 tỷ đồng tuần đầu tháng 3). Trong tháng 2/2026, NHNN cũng có những tuần hút ròng lớn (hơn 78 nghìn tỷ) để điều tiết thanh khoản sau Tết.         |
| <b>Tỷ giá LNH (USD/VND)</b>         | 26.320                       | 26.055 (VND lên giá so với cuối 2025)                                                                                                                           |
| <b>Tỷ giá Tự do (USD/VND)</b>       | 26.900 - 27.000              | 26.680 - 26.720                                                                                                                                                 |
| <b>Lợi suất Trái phiếu CP (10Y)</b> | 4,01%                        | 4,12% - 4,13%                                                                                                                                                   |
| <b>Chỉ số VN-Index</b>              | 1.704,31 điểm                | 1.880,33 điểm                                                                                                                                                   |
| <b>Tăng trưởng tín dụng</b>         | 19%                          | Đạt 1,4% (tính đến 26/02/2026)                                                                                                                                  |

*Nguồn: VNBA tổng hợp*

*Thông tin, dữ liệu được tổng hợp từ các nguồn của các tổ chức quốc tế như: IMF,WB, ADB, WTO, OECD, UNCTAD, S&P Global, Bloomberg, Tradingeconomics...; và các tổ chức trong nước như NSO, SBV,MOF,VBMA, VIS, Fiin Group, MXV,...*

## B. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **VNBA kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và triển khai chương trình hoạt động năm 2026 của Ủy ban Chính sách**

*Đầu tháng 3/2026, Cơ quan Thường trực Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức chuỗi hoạt động ý nghĩa, gồm kỷ niệm 116 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/1910 - 8/3/2026) kết hợp hành trình về nguồn tại Tuyên Quang, Thái Nguyên và triển khai chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban Chính sách.*

### **Agribank đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phát triển tín dụng xanh và an sinh xã hội**

*Trong những tháng đầu năm 2026, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, thúc đẩy tín dụng xanh và tăng cường các chương trình an sinh xã hội, qua đó khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.*

### **Vietcombank thúc đẩy phát triển bền vững, chuẩn bị đại hội cổ đông và kiện toàn nhân sự cấp cao**

*Trong những tháng đầu năm 2026, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) triển khai nhiều hoạt động hướng tới phát triển bền vững, đồng thời chuẩn bị các nội dung quan trọng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội của đất nước.*

### **BIDV thúc đẩy chuyển đổi hoạt động và lan tỏa giá trị truyền thống trong hệ thống**

*Trong bối cảnh ngành ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa hoạt động tài chính, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, từ hỗ*

*Chuỗi hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 kết hợp hành trình về nguồn và triển khai chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban Chính sách đã thể hiện rõ nỗ lực của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trong việc xây dựng môi trường làm việc gắn kết, trân trọng giá trị truyền thống và nâng cao chất lượng tham mưu chính sách cho ngành.*

*Trên nền tảng đó, VNBA tiếp tục khẳng định vai trò cầu nối giữa các tổ chức hội viên với cơ quan quản lý, góp phần thúc đẩy hoàn thiện khung khổ pháp lý, hỗ trợ hệ thống ngân hàng phát triển an toàn, hiện đại và bền vững trong giai đoạn mới.*

*Việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại các khu vực trọng điểm, mở rộng tín dụng xanh và duy trì nhiều chương trình an sinh xã hội cho thấy Agribank tiếp tục phát huy vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt tại khu vực nông nghiệp, nông thôn.*

*Trên nền tảng hoạt động ổn định cùng định hướng “xanh hóa” tín dụng và lan tỏa trách nhiệm cộng đồng, Agribank đang từng bước củng cố vị thế, hướng tới tăng trưởng an toàn, bền vững và đóng góp tích cực cho mục tiêu phát triển xanh của nền kinh tế.*

*Theo đó, Vietcombank đã đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững, chuẩn bị những nội dung quan trọng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, giúp ngân hàng chủ động củng cố nền tảng quản trị và định hướng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới.*

*Trên cơ sở vị thế dẫn đầu hệ thống ngân hàng, cùng cam kết mạnh mẽ đối với tăng trưởng xanh và trách nhiệm xã hội, Vietcombank tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước trụ cột, đồng hành cùng mục tiêu phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.*

*Việc hỗ trợ hộ kinh doanh thích ứng với quy định mới, đổi mới phương thức sinh hoạt Đảng gắn với nhiệm vụ chuyên môn và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống cho thấy BIDV đang triển khai cách tiếp cận phát triển toàn diện, kết hợp giữa hiện đại hóa hoạt động ngân hàng với củng cố nền tảng tổ chức và văn hóa doanh nghiệp. Những nỗ lực này góp phần nâng*

*trợ khách hàng thích ứng với các quy định mới đến đổi mới sinh hoạt Đảng và tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống của ngành.*

### **VietinBank chuẩn bị Đại hội cổ đông 2026, thúc đẩy kết nối đầu tư Việt Nam - Singapore**

*Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) vừa công bố kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Singapore.*

**Nhiều ngân hàng kiện toàn nhân sự cấp cao**  
*Đầu tháng 3/2026, nhiều ngân hàng tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao nhằm tăng cường năng lực điều hành và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới. Việc đồng loạt bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự cấp cao cho thấy xu hướng củng cố quản trị và nâng cao hiệu quả điều hành trong bối cảnh ngành ngân hàng đang bước vào giai đoạn cạnh tranh và chuyển đổi mạnh mẽ.*

### **SHB tăng vốn điều lệ lên hơn 53.400 tỷ đồng, đẩy mạnh chuyển đổi số và mở rộng dịch vụ**

*Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) vừa được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên tới đa 53.442 tỷ đồng, đồng thời tiếp tục mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số với nhiều dịch vụ mới dành cho khách hàng cá nhân và người dùng trẻ.*

### **NCB mở rộng tiện ích ngân hàng số, đẩy mạnh sản phẩm tiết kiệm linh hoạt**

*Trong những tháng đầu năm 2026, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) tiếp tục mở rộng hệ*

*cao hiệu quả vận hành, cải thiện chất lượng dịch vụ, đồng thời tiếp tục lan tỏa các giá trị truyền thống của ngành ngân hàng trong quá trình chuyển đổi và phát triển bền vững.*

Theo đó, VietinBank sẽ chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 cùng với các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế cho thấy ngân hàng đang triển khai song song hai trụ cột quan trọng giúp củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp và mở rộng kết nối kinh tế toàn cầu.

Thông qua các hoạt động này, VietinBank không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch tài chính, mà còn tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước trụ cột trong việc thúc đẩy hợp tác đầu tư, hỗ trợ dòng vốn quốc tế và đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

Cụ thể, ngày 03/3/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản chấp thuận nhân sự dự kiến bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy giữ chức Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị Sacombank đã ban hành quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy vào vị trí này, có hiệu lực từ cùng ngày.

Trước đó, ngày 02/3/2026, Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) công bố quyết định bổ nhiệm ông Lu Wei-Chieh giữ chức Tổng Giám đốc. Cùng thời điểm, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cũng bổ nhiệm ông Vũ Minh Trường giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính.

Việc SHB tăng vốn điều lệ lên hơn 53.400 tỷ đồng cùng với mở rộng hệ sinh thái dịch vụ số cho thấy ngân hàng đang chủ động củng cố năng lực tài chính và đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số.

Trên nền tảng đó, ngân hàng không chỉ mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng và nâng cao năng lực cạnh tranh, mà còn từng bước xây dựng hệ sinh thái tài chính hiện đại, hướng tới mục tiêu phát triển ngân hàng bán lẻ và thúc đẩy tài chính toàn diện trong giai đoạn tới.

Việc triển khai các tiện ích ngân hàng số mới, mở rộng ưu đãi trên nền tảng iZiMobile và đa dạng hóa sản phẩm tiết kiệm cho thấy NCB đang tiếp tục đẩy mạnh chiến lược số hóa dịch vụ và cá nhân hóa trải nghiệm khách

sinh thái ngân hàng số và triển khai nhiều sản phẩm tài chính linh hoạt, nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy giao dịch trên các nền tảng số.

**KienlongBank triển khai gói tín dụng 3.000 tỷ đồng, thúc đẩy thanh toán số cho hộ kinh doanh**

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) vừa triển khai gói tín dụng quy mô 3.000 tỷ đồng dành cho khách hàng cá nhân, đồng thời giới thiệu chương trình khuyến mại cho thiết bị thanh toán Paybox, nhằm hỗ trợ nhu cầu vốn và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực bán lẻ.

**OCB ra mắt giải pháp thanh toán số và sản phẩm tiền gửi linh hoạt, tăng cường cảnh báo lừa đảo**

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) vừa giới thiệu loạt giải pháp tài chính mới nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và khách hàng cá nhân trong quản lý dòng tiền, đồng thời tăng cường cảnh báo các thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao đang gia tăng.

hàng.

Thông qua các giải pháp tài chính linh hoạt và hệ sinh thái số ngày càng hoàn thiện, ngân hàng kỳ vọng nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong bối cảnh xu hướng giao dịch số ngày càng phổ biến.

Theo đó, KienlongBank đã triển khai gói tín dụng 3.000 tỷ đồng cùng các giải pháp thúc đẩy thanh toán số cho thấy ngân hàng đang đồng thời mở rộng hỗ trợ vốn cho khách hàng cá nhân và phát triển hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực bán lẻ.

Thông qua các sản phẩm tín dụng linh hoạt cùng các giải pháp công nghệ như Paybox, ngân hàng kỳ vọng góp phần thúc đẩy tiêu dùng, hỗ trợ hộ kinh doanh nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền và từng bước mở rộng hệ sinh thái thanh toán số trong nền kinh tế.

Cụ thể, OCB triển khai các giải pháp thanh toán số cho hộ kinh doanh, ra mắt sản phẩm tiền gửi linh hoạt và tăng cường cảnh báo an ninh cho thấy ngân hàng đang đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao bảo vệ khách hàng trong môi trường tài chính số.

Thông qua việc mở rộng hệ sinh thái dịch vụ và chú trọng an toàn giao dịch, ngân hàng hướng tới nâng cao trải nghiệm người dùng, hỗ trợ khách hàng quản lý tài chính hiệu quả và phát triển bền vững trong bối cảnh ngân hàng số ngày càng phổ biến.

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại*

## C. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

| Cơ quan    | Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày ban hành | Nguồn       |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|
| BCĐCP      | Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06                                                                                                                                                                                                                                         | 27/02/2026    | chinhphu.vn |
| BCĐQG KTTT | Quyết định số 18/QĐ-BCĐQGKTTT ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể                                                                                                                                                                                                                                   | 28/02/2026    |             |
| CP         | Nghị định số 64/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản                                                                                                                                                                           |               |             |
|            | Quyết định số 367/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo                                                                                                                                                                                                                                                             |               |             |
|            | Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy                                                                                                                                                                                                                                                                     | 03/03/2026    |             |
| BTC        | Thông tư số 15/2026/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam                                                                                                                                                                                                                      | 4/03/2026     |             |
|            | Thông tư số 16/2026/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 89/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước | 5/03/2026     |             |
| CP         | Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                 |               |             |

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

| Cơ quan       | Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày bắt đầu xin ý kiến | Nguồn      |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|
| BTC           | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư                                                                                                                                                             | 4/03/2026               | mof.gov.vn |
| NHNN          | Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng                                                                                                                                          | 5/03/2026               | sbv.gov.vn |
|               | Hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ về Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi                                                                                                                                                        |                         |            |
| BTC-BXD-BTTTT | Dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung | 6/03/2026               | mof.gov.vn |
| BTC           | Dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID                                                                                                                                    |                         |            |
| BTC           | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần                                                                                                                                      | 9/03/2026               |            |

**Thông tin liên hệ: BAN BIÊN TẬP BẢN TIN**

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: [vnba1994@gmail.com](mailto:vnba1994@gmail.com) | Website: [www.vnba.org.vn](http://www.vnba.org.vn)